TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2020/DS-ST
Ngày: 30/7/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Kiên

Ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T: Bà Võ Ngọc Liên Hương- KSV

Ngày 30 tháng 07 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 521/2019/TLST-DS ngày 04/12/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2020/QĐST-DS ngày 07/07/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quang T

Địa chỉ: đường M, phường N, quận L, TP HCM.

- Bị đơn: Công ty cổ phần K

Địa chỉ: đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thành H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường A, phường B, quận C, TP HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Ông Trần Quang T trình bày: Ngày 01/2/2018, nguyên đơn có cho công ty cổ phần K vay số tiền 1.100.000.000 đ với lãi suất 2%/ tháng, từ khi vay cho đến ngày ông làm đơn khởi kiện công ty đã chuyển trả cho ông tổng cộng 146.000.000 đ. Ngày 12/12/2019 ông làm đơn khởi kiện yêu cầu công ty cổ phần K trả số tiền còn lại là 954.000.000 đ, không yêu cầu tính lãi. Sau khi ông nộp đơn khởi kiện, công ty cổ phần K đã trả cho ông 2 lần với tổng số tiền là 7.000.000 đ. Nay ông yêu cầu công ty cổ phần K phải trả số tiền còn lại là 947.000.000 đ, trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực

Bị đơn Công ty cổ phần K vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày : Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên và yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 947.000.000 đ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – Công ty cổ phần K vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Quang T yêu cầu Công ty cổ phần K có địa chỉ trụ sở tại đường S, phường X, quận T, TP Hồ Chí Minh trả nợ theo hợp đồng vay đã ký giữa hai bên. Xét việc khởi kiện của ông T phù hợp với qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn – Công ty cổ phần K nhưng bị đơn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của ông Trần Quang T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 01/2/2018, ông T có cho công ty cổ phần K vay số tiền 1.100.000.000 đ với lãi suất 2%/ tháng, thời hạn vay 1 năm tính từ ngày 1/2/2018. Theo ông T trình bày tính đến thời điểm hiện nay công ty cổ phần K đã chuyển trả cho ông số tiền là 146.000.000 đ (theo sao kê của ngân hàng TMCP A đối với tài khoản của ông Trần Quang T từ ngày 1/2/2018 đến ngày 13/11/2019) và 7.000.000 đ (sau khi ông có đơn khởi kiện), tổng cộng là 153.000.000 đ. Nay ông Trần Quang T yêu cầu công ty cổ phần K trả cho ông số tiền còn thiếu là 947.000.000 đ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông T không yêu cầu tính lãi. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Công ty cổ phần K phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận .

Hoàn lại cho ông Trần Quang T số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Quang T.

Công ty cổ phần K phải trả cho ông Trần Quang T số tiền 947.000.000 đ (Chín trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần K phải nộp án phí là sơ thẩm là 40.410.000 đ (Bốn mươi triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Trần Quang T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.310.000 đ (Hai mươi triệu ba trăm mười ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039419 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân